

Bản án số: 15/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2017

V/v: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường, ông Lê Đình Thọ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy: Không tham gia

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2017/TLST- HNGĐ, ngày 07/6/2017 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐXXST, ngày 25/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Th, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi làm việc: Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Bá L, sinh năm 1982

Trú tại: Đội 5 T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh hoá.

Nơi làm việc: Công ty TNHH V 4, đường số 13, khu phố 8, phường B, quận B, TP. Hồ Chí Minh

Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29/5/2017 và bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trịnh Thị Th trình bày:

Chị và anh Cao Bá L kết hôn với nhau ngày 16/6/2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N. Sau khi cưới chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống giữa chị và anh có nhiều

bất đồng quan điểm. Anh L còn tham gia tệ nạn xã hội, chơi bời bài bạc, lô đề dẫn đến hay đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên đã sống ly thân nhau từ năm 2011 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Bị đơn anh Cao Bá L trình bày: anh kết hôn với chị Th ngày 16/6/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng vào miền nam làm công nhân. Qua cuộc sống hàng ngày vợ chồng đã xảy ra nhiều va chạm. Chị Th về quê để sống từ năm 2011, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh và chị thỏa thuận chọn Tòa án nơi cư trú của chị Th là Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy để giải quyết việc ly hôn. Chị Th làm đơn xin ly hôn, anh cũng nhất trí.

Về con cái : Vợ chồng có một con chung: cháu Cao Bá Trung K, sinh ngày 17/10/2006. Anh L có nguyện vọng được nuôi cháu K, chị Th hoàn toàn nhất trí. Anh L không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản : Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Thị Th và anh Cao Bá L có biên bản thỏa thuận chọn Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn để giải quyết việc ly hôn, thuộc thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ nên Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đã thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo khoản 1 điều 228- Bộ luật TTDS.

[2] Về hôn nhân giữa chị Trịnh Thị Th và anh Cao Bá L là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng, anh L chơi bời bài bạc, lô đề, dẫn đến anh hay đánh đập chị Th. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với anh L được nữa, sống ly thân nhau từ năm 2011 đến nay. Chị Th làm đơn xin ly hôn anh L nhất trí và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, phát triển ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 51, điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Th được ly hôn anh L.

[3] Về con cái: Vợ chồng có một con chung: cháu Cao Bá Trung K, sinh ngày 17/10/2006. Anh L đề nghị được nuôi cháu K, chị Th hoàn toàn nhất trí, cháu K có

đơn xin nguyện vọng được ở với bố. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Xét nguyện vọng nuôi con của anh L và sự thỏa thuận của các bên là phù hợp, nên chấp nhận.

[4] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 51, điều 56, điều 58, điều 81 và điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm b khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 228, điều 271, điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Th được Ly hôn anh Cao Bá L .

Về con cái: Công nhận vợ chồng có một con chung, cháu Cao Bá Trung K, sinh ngày 17/10/2006. Giao cháu K cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh L không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ tiền án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ tại chi cục THADS huyện Cẩm Thủy theo biên lai thu tiền số AA/2014/0000560, ngày 05/6/2017. Chị Th đã nộp đủ án phí DSST.

Báo cho chị Th biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh L biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Chi Cục THADS Cẩm Thủy;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

